

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 22 - 02- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 19/12/1980; tại thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị Đ; có vợ là Trần Thị N và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động:

+ Ngày 15/11/2011, bị Công an xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt tháng 11/2012, đã xóa án tích.

+ Ngày 29/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2012, nộp xong án phí ngày 15/5/2012, đã được xóa án tích.

+ Ngày 20/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2015, nộp xong án phí ngày 24/12/2014, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1972, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1983, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989, (vắng mặt).

- Chị Vũ Thị Phương L, sinh năm 1973, (vắng mặt).

- Anh Lưu Văn H1, sinh năm 1982, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn T nảy sinh ý định đi đến các trường học trên địa bàn thành phố Y để chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát (BKS): 88L1- 584.92 đem theo 01 con dao gọt hoa quả, có lưỡi sắc, mũi nhọn từ nhà của mình ở thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đi đến lán để xe của trường tiểu học P thuộc tổ dân phố Xuân Bến, phường P, thành phố Y. Để ngụy trang, tránh bị phát hiện T lấy chiếc váy nữ để trong lán nhà để xe (chiếc váy đã được vứt bỏ trước đó) mặc vào người, nhặt 02 dây vải màu đen đút vào túi quần rồi mở cốp xe mô tô của mình lấy chiếc áo chống nắng của phụ nữ mặc lên người, sau đó điều khiển xe mô tô quay ra phía sau trường tiểu học P và để xe tại đó. T cầm theo con dao, trèo tường vào bên trong trường rồi đi lên tầng 2 của khu nhà hiệu bộ vào nhà vệ sinh nữ mục đích để trộm cắp thiết bị nhà vệ sinh.

Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 12/10/2021, chị Nguyễn Thị Thu C là giáo viên trường Tiểu học P vào nhà vệ sinh nữ tầng 2 nhà hiệu bộ để đi vệ sinh. Khi chị C mở cửa nhà vệ sinh thì T đứng bên trong kéo tay chị C vào phía trong rồi đóng cửa lại, T dùng dao có lưỡi sắc, mũi nhọn dí vào cổ chị C, đe dọa: “*Mày im mồm ngay, mày mà kêu thì tao đâm mày chết*”. Sau đó, T đập nắp bồn cầu nhà vệ sinh lại rồi bắt chị C ngồi im lên nắp bồn cầu, dùng 01 đoạn dây bằng vải màu đen trói 02 tay chị C, chị C chống cự, vung tay không cho T trói đồng thời

chị C tự tháo 02 chiếc nhẫn đeo ở tay trái, vứt 01 chiếc vào góc nhà vệ sinh phía sau bồn cầu, 01 chiếc nhét vào cặp quần đang mặc. Thấy chị C chống cự quyết liệt, T liền cúi xuống dùng dây trói H1 chân chị C nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong lúc T không để ý chị C giật sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ rồi nhét vào bên trong áo ngực. Bị T đe dọa, dí dao vào cổ, chị C hoảng sợ không dám kêu la, T dùng dây vải trói 02 tay chị C lại, dùng 01 chiếc khẩu trang và 01 cuộn vải nhỏ nhét vào mồm chị C, để chị C không kêu cứu được, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Chị C hoảng sợ ú ớ nói: “*Mày lấy gì thì lấy đi, tao cho mày hết đây, cả điện thoại đây này, lấy xong đi đi*”, thì T yêu cầu nên chị C tháo 01 chiếc nhẫn vàng tây gắn mặt đá đang đeo ở ngón tay đưa cho T.

Khi chiếm đoạt được chiếc nhẫn nêu trên, T mở cửa phòng vệ sinh để tẩu thoát nhưng nghe thấy tiếng động bên ngoài nên T lại kéo chị C vào bên trong phòng vệ sinh. Một lúc sau, thấy không có người nên T bỏ chạy xuống tầng 1 chui qua lỗ thông gió nhà vệ sinh nhảy ra ngoài khoảng đất trống phía sau, thì bị ngã tẹo chân nên phải lăn trôn vào đồng cũi ở cạnh đó.

Sau khi T bỏ chạy, chị C ú ớ kêu cứu thì được mọi người phát hiện đến cời trói. Cơ quan điều tra nhận được tin báo của chị C đã kịp thời đến hiện trường, phát hiện bắt giữ T theo quy định của pháp luật.

Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

** Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh - đen - bạc, BKS 88L1-584.92, số khung: 3913KY349799; số máy: JA39E1216466; 01 áo chống nắng bằng vải sáng màu có chấm hoa, là tài sản của chị Trần Thị N; trú tại: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (là vợ của Trần Văn T).

- 01 chiếc váy bằng vải liền quần sáng màu có chấm hoa; 01 đôi dép lê bằng nhựa, màu xanh; 01 đoạn dây bằng vải màu đen; 01 cuộn vải quần tròn; 01 khẩu trang màu trắng. T sử dụng để cướp tài sản.

- 01 con dao dạng dao gọt hoa quả, đầu dao nhọn dài 28cm, có chuôi bằng gỗ dài 11cm, rộng 2,0cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, rộng 3,3cm. Bị cáo T sử dụng để phạm tội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh tại hành lang nhà hiệu bộ trường tiểu học P, đã được sao lưu trong 01 đĩa DVD, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc nhẫn mặt đá nữ bằng vàng tây 10K, có trọng lượng 0,870 chỉ, mà T đã cướp được của chị C, T đã đánh rơi trên đường bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 69 ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Y kết luận: 01 chiếc nhẫn mặt đá nữ bằng vàng tây 10K, có trọng lượng 0,870 chỉ, sử dụng từ ngày 17/7/2019, giá trị tại thời điểm ngày 12/10/2021 là 2.400.000 đồng.

Trong quá trình T dùng dao có lưỡi sắc, mũi nhọn dí vào cổ, mặt chị C, do bị hại giãy dụa và lưỡi dao sắc, đã gây thương tích cho chị C, cụ thể:

Tại Bản kết luận giám định Pháp y số: 355 ngày 25/10/2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định, kết luận: Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài gò má phải kích thước nhỏ xếp 03%; Sẹo vết thương phần mềm bờ dưới má phải kích thước nhỏ xếp 03%; Vết thương phần mềm mặt ngoài cằm phải kích thước nhỏ xếp 3%; Vết thương phần mềm nếp lằn cằm cổ trước lệch phải kích thước nhỏ xếp 02%; Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên do vật sắc nhọn gây nên; Các thương tích đã mô tả trên không có trong danh mục đánh giá để lại cố tật. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Thu C là 11%.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Chị C yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 2.400.000 đồng là trị giá của chiếc nhẫn đã bị T chiếm đoạt, ngoài ra không yêu cầu T phải bồi thường gì khác. Hiện T vẫn chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 12/CT - VKSPY ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T tội “Cướp tài sản”; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 42; Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu C số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc váy bằng vải liền quần sáng màu có chàm hoa, đã qua sử dụng; 01 đôi dép lê bằng nhựa, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đoạn dây bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 cuộn vải, quần tròn, đã qua sử

dụng; 01 khẩu trang màu trắng, đã qua sử dụng; 01 con dao gọt hoa quả dài 28 cm, có chuôi bằng gỗ dài 11 cm, rộng 2,0 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, rộng 3,3 cm, đã qua sử dụng.

+ Trả lại chị Trần Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 88L1-584.92, số khung: 3913KY349799, số máy JA39E1216466 đã qua sử dụng và 01 áo chống nắng bằng vải sáng màu có chấm hoa, đã qua sử dụng.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 12/10/2021, tại nhà vệ sinh nữ tầng 2 nhà hiệu bộ của trường tiểu học P thuộc phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn T, trú tại thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi dùng dao có lưỡi sắc, mũi nhọn dí vào cổ, mặt, trói chân, trói tay và nhét 01 cuộn vải + khẩu trang vào mồm để chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn mặt đá nữ bằng vàng tây 10K, có trọng lượng 0,870 chỉ, trị giá 2.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu C là giáo viên của trường Tiểu học P. Hành vi dùng dao dí vào cổ chị C để chiếm đoạt tài sản, đã làm chị C bị tổn thương cơ thể 11% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, ... làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản,...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

c) Gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;

d) Sử dụng ..., phương tiện... nguy hiểm khác”.

Do đó, bản cáo trạng số: 12/CT - VKSPY ngày 19 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Trần Văn T tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo T có nhân thân xấu, đã có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2011 và 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2012 và năm 2014, đều đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh - đen - bạc, BKS 88L1-584.92, số khung: 3913KY349799; số máy: JA39E1216466; 01 áo chống nắng bằng vải sáng màu có chấm hoa, là tài sản của chị Trần Thị N (là vợ của bị cáo T). Chị N không biết Trần Văn T sử dụng tài sản của mình vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho chị N.

- 01 chiếc váy bằng vải liền quần sáng màu có chấm hoa; 01 đôi dép lê bằng nhựa, màu xanh; 01 đoạn dây bằng vải màu đen; 01 cuộn vải quần tròn; 01 khẩu trang màu trắng. T sử dụng để cướp tài sản, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao dạng dao gọt hoa quả, đầu dao nhọn dài 28cm, có chuôi bằng gỗ dài 11cm, rộng 2,0cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, rộng 3,3cm. Bị cáo T sử dụng để phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh tại hành lang nhà hiệu bộ trường tiểu học P, đã được sao lưu trong 01 đĩa DVD, chuyển theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc nhẫn mặt đá nữ bằng vàng tây 10K, có trọng lượng 0,870 chỉ, T đã cướp được của chị C, T đã đánh rơi trên đường bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được. Chị C yêu cầu T phải trả cho chị C số tiền 2.400.000 đồng là giá trị chiếc nhẫn tại thời điểm phạm tội. Ngoài ra, chị C không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm gì khác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường cho chị C số tiền trên. Xét thấy yêu cầu bồi thường của chị C là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 10 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu C số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Văn T không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc váy bằng vải liền quần sáng màu có chấm hoa, đã qua sử dụng; 01 đôi dép lê bằng nhựa, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đoạn dây bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 cuộn vải, quần tròn, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu trắng, đã qua sử dụng; 01 con dao gọt hoa quả dài 28 cm, có chuôi bằng gỗ dài 11 cm, rộng 2,0 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17 cm, rộng 3,3 cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Trần Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 88L1-584.92, số khung: 3913KY349799, số máy JA39E1216466 đã qua sử dụng và 01 áo chống nắng bằng vải sáng màu có chấm hoa, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thịnh Đường Ngọc Đại Nguyễn Thị Trang Nhung

